

Số: 299 /SYT-TCHC

Cà Mau, ngày 10 tháng 02 năm 2020

V/v hướng dẫn hoàn thiện hồ
sơ trúng tuyển viên chức ngành
Y tế năm 2019

KHẨN

Kính gửi:

- Giám đốc Bệnh viện đa khoa: Cà Mau, Trần Văn Thời,
Cái Nước, Đầm Dơi và Năm Căn;
- Giám đốc Bệnh viện Sản- Nhi, Bệnh viện Y học Cổ truyền;
- Giám đốc Trung tâm Y tế huyện U Minh.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về
tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng
ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số
loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 7259/UBND-NC ngày 02/10/2019 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về việc xếp lương viên chức sau khi được tuyển dụng.

Sau khi có Quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức của các
đơn vị, **Giám đốc Sở Y tế có ý kiến chỉ đạo như sau:**

1. Các đơn vị gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản
tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông
báo phải ghi rõ thời hạn (từ ngày 10/02 đến ngày 14/02/2020) người trúng tuyển
phải đến đơn vị để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học
tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ dự
tuyển theo quy định và ký hợp đồng làm việc.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo
quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển
hoặc đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng tuyển
sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Giám đốc các đơn vị có
văn bản báo cáo Giám đốc Sở Y tế đề ra Quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

3. Trường hợp có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự
tuyển hoặc đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát hiện người trúng
tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì đơn vị có thẩm
quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và
không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

4. Hồ sơ người trúng tuyển phải nộp bao gồm

- Quyển “Lý lịch viên chức” có dán ảnh 4x6 (có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang công tác còn giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Sơ yếu lý lịch viên chức có dán ảnh 4x6 (có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang công tác còn giá trị trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Bản sao giấy khai sinh có công chứng của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật;

- Bản sao có công chứng các Văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng. Trường hợp các văn bằng, chứng chỉ đào tạo do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp ngoài lãnh thổ Việt Nam thì phải được công chứng dịch thuật ra tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng (*nếu có*) đã được kê khai trong phiếu đăng ký dự tuyển (do cơ quan có thẩm quyền cấp).

* **Lưu ý:** Riêng đối với người trúng tuyển đã có thời gian công tác phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng đang là hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho hợp đồng lao động, ngoài việc đối chiếu bổ sung các nội dung trên, nộp bổ sung các loại hồ sơ sau:

- Hợp đồng lao động hàng năm (*bản sao*).

- Sổ Bảo hiểm xã hội tính đến ngày 31/01/2020, để xem xét quá trình công tác và xếp lương (*01 bản sao có công chứng*).

- Bản nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện hợp đồng lao động (*theo mẫu gửi kèm*).

Hồ sơ trúng tuyển của thí sinh được bỏ vào một phong bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 1, Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

5. Xếp lương viên chức sau khi được tuyển dụng

Thực hiện Công văn số 7259/UBND-NC ngày 02/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, các đơn vị xác định thời gian công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày tuyển dụng, (nếu có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp BHXH một lần thì được cộng dồn) và được tính để làm căn cứ xếp lương đối với các trường hợp đang hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao, được Sở Y tế duyệt lương (bảng lương tháng 02/2020).

Các đơn vị xếp lương cho thí sinh trúng tuyển theo Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 và Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định pháp luật hiện hành lập thành 2 bảng (có kèm theo mẫu 1, 2).

6. Hợp đồng làm việc lần đầu

- Viên chức được tuyển dụng vào đơn vị phải ký hợp đồng làm việc xác định thời hạn lần đầu với thủ trưởng đơn vị từ đủ 12 tháng đến 36 tháng (mẫu hợp đồng theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ).

- Thời gian thực hiện chế độ tập sự (nếu có) tại Khoản 11, Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ được quy định trong trường hợp làm việc xác định thời hạn.

7. Thời gian gửi hồ sơ về phòng Tổ chức - Hành chính, Sở Y tế chậm nhất ngày 19/02/2020, để Sở Y tế ra Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho viên chức. Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình về việc tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

- Danh sách xếp lương đối với viên chức đã hợp đồng lao động (kèm theo Hợp đồng lao động hàng năm, Sổ BHXH, bản nhận xét đánh giá).

- Danh sách xếp lương đối với viên chức mới tuyển dụng.

Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị khẩn trương chỉ đạo bộ phận phụ trách tuyển dụng báo cáo hồ sơ đúng theo quy định và phải đảm bảo chặt chẽ, minh bạch, hiệu quả. Nếu đơn vị nào báo cáo chậm trễ gây ảnh hưởng đến việc trả lương tháng 3/2020 của viên chức thì đơn vị đó tự chi trả lương cho viên chức và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
SAU KHI TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BV ngày /02/2020 của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm cần tuyển	Ngày, tháng, năm bắt đầu đóng BHXH bắt buộc	Thời gian tập sự (số tháng)	Hạng, bậc lương hiện hưởng trước khi tuyển dụng					Hạng, bậc lương sau khi trúng tuyển					Ghi chú	
		Nam	Nữ				Thời gian giữ hạng CDNN (số tháng)	CDNN hiện giữ	Mã số CDNN hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian xét nâng bậc lương lần sau	CDNN bổ nhiệm mới	Mã số CDNN bổ nhiệm mới	Bậc	Hệ số lương		Thời gian xét nâng bậc lương lần sau
1	2	3	4	5			6	7			8	9	11			12	13	14
1. BÁC SỸ																		
1	Nguyễn Văn A	05/01/1985		Viên chức Khoa ...	01/02/2016	09	16	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	1/9	2,34	15/01/2019	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	2/9	2,67	15/12/2019	
2																		
2. Y SỸ																		
1																		
2																		
3. ĐƯỢC SỸ ĐẠI HỌC																		
1																		
2																		

Tổng cộng: người

NGƯỜI LẬP BẢNG

Cà Mau, ngày tháng 02 năm 2020
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC ĐƯỢC TUYỂN DỤNG VÀ XẾP LƯƠNG
SAU KHI TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BV ngày /02/2020 của)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Hạng, chức danh nghề nghiệp sau khi trúng tuyển						Ghi chú
		Nam	Nữ		CDNN được bổ nhiệm	Mã CDNN được bổ nhiệm	Bậc lương	Hệ số lương	Thời gian tập sự	Ngày, tháng, năm hưởng mức lương	
1	2	3	4	5	11			12	13		14
1. BÁC SỸ											
1	Nguyễn Văn A	15/01/1985		Viên chức khoa khám bệnh	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03					
2											
2. Y SỸ											
1											
2											
3. DƯỢC SỸ ĐẠI HỌC											
1											
2											

Tổng cộng: người

NGƯỜI LẬP BẢNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

(Dùng cho thí sinh đã có thời gian HĐLĐ tại các đơn vị sự nghiệp Y tế)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Đơn vị công tác trước khi tuyển dụng:

Thời gian ký hợp đồng lao động:

1 - Phẩm chất đạo đức:

.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....

3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....
.....
.....

4 - Quan hệ với đồng nghiệp:

.....
.....
.....

5 - Kết quả đánh giá phân loại trong thời gian công tác

.....
.....
.....

6- Khen thưởng; kỷ luật

- Khen thưởng:.....

- Kỷ luật:

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)



Ký bởi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau
Email: ubndt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 02.10.2019 15:34:49 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7259 /UBND-NC

Cà Mau, ngày 02 tháng 10 năm 2019

V/v xếp lương viên chức sau
khi được tuyển dụng

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế.

Sau khi xem xét đề xuất của Sở Nội vụ tại Công văn số 1480/SNV-TCCB ngày 25/9/2019 về việc xếp lương viên chức thi trúng tuyển viên chức, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:**

Thống nhất chủ trương xác định thời gian công tác và xếp lương đối với các trường hợp đang là hợp đồng lao động trong chỉ tiêu biên chế được giao, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho hợp đồng lao động, được tuyển dụng viên chức theo đề xuất của Sở Nội vụ tại Công văn nêu trên. Giao Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra việc thực hiện để đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định.

Yêu cầu Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ nội dung Công văn này thực hiện (gửi kèm Công văn số 148/SNV-TCCB)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Trần Hồng Quân;
- CVP, PVP (Trần Văn Trung);
- NC (N 373);
- Lưu: VT. Tr 12/10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1480/SNV-TCCB

Cà Mau, ngày 25 tháng 9 năm 2019

V/v xếp lương viên chức khi
trúng tuyển viên chức

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nội vụ nhận Công văn số 1622/SGDDĐT-TCCB ngày 20/8/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xin ý kiến hợp đồng làm việc, thực hiện chế độ tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương các trường hợp trúng tuyển viên chức. Sau khi xem xét, Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

1. Báo cáo

Khoản 7, Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: *“Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức theo quy định tại Nghị định này được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng.”*

Khoản 11, Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 5, Điều 20 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ: *“Không thực hiện chế độ tập sự đối với các trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đúng quy định của pháp luật, được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm mà thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc (nếu đứt quãng thì được cộng dồn) bằng hoặc lớn hơn thời gian tập sự quy định tại khoản 2 Điều này”*.

Khoản 3, Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp, quy định không thực hiện việc ký hợp đồng lao động đối với các đối tượng sau:

“a) Những người làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên...”

Căn cứ theo quy định nêu trên, không còn đối tượng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ ở các vị trí việc làm được xác định là công chức trong các cơ quan hành chính hoặc là viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên kể từ khi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực. Tuy nhiên, trước đó tại Khoản 3 Công văn số 1586/BNV-CCVC ngày 16/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định: *“Việc ký hợp đồng lao động để làm chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp công lập phải trong phạm vi định mức hoặc số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao, bảo đảm tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ Luật Lao động, trên cơ sở thỏa thuận giữa người lao động và đơn vị sự nghiệp công lập”*. Như vậy, những trường hợp hợp đồng ngoài định mức hoặc ngoài số lượng người làm việc được cấp thẩm quyền giao cũng không thuộc đối tượng xem xét nâng bậc lương thường xuyên kể từ khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

2. Đề xuất

Qua nghiên cứu và xem xét, Sở Nội vụ đề xuất 02 phương án để xếp lương vào viên chức đối với những trường hợp trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2019 được bố trí đúng ngành, nghề đào tạo hoặc đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm, cụ thể như sau:

*** Phương án 1:** Thống nhất thời gian công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày 15/01/2019 (ngày Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành); (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng (nghĩa là, thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc kể từ sau ngày 15/01/2019 không được căn cứ làm cơ sở để tính lương).

- *Ưu điểm:* Thực hiện đúng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

- *Hạn chế:* Ảnh hưởng đến chế độ tiền lương; chưa khuyến khích, động viên tinh thần cho người lao động; có thể xảy ra phản ứng và khiếu nại.

*** Phương án 2:** Thống nhất thời gian công tác có đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày tuyển dụng (kể cả thời gian từ khi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành, nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp lương theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng (nghĩa là, thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc từ trước ngày tuyển dụng đến nay được căn cứ làm cơ sở để tính lương).

- *Ưu điểm:* Khuyến khích, động viên tinh thần cho người lao động; không xảy ra tình trạng khiếu nại; phù hợp với các nội dung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

về kéo dài thời gian chấm dứt hợp đồng để chờ tuyển dụng đối với giáo viên tại Công văn số 3268/UBND-NC ngày 13/5/2019.

- *Hạn chế*: Theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ, sau ngày 15/01/2019, các đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ kinh phí không được ký hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tuy nhiên, do nhu cầu phải có giáo viên để giảng dạy trong nhiều năm trước khi Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực nên vẫn còn tồn tại hợp đồng làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ.

Để khuyến khích, động viên tinh thần cho người lao động có thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng liên tục về tiền lương sau khi trúng tuyển viên chức, Sở Nội vụ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét theo Phương án 2. Đồng thời, việc xếp lương cho những trường hợp này căn cứ theo Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp nhà nước; Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định pháp luật hiện hành.

Sở Nội vụ báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.NH

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Người ký: Nguyễn
Phương Bắc
Email:
bacnp.snv@cama
u.gov.vn
Cơ quan: Sở Nội
vụ, Tỉnh Cà Mau
Thời gian ký:
25.09.2019
14:28:34 +07:00



Nguyễn Phương Bắc

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức của
Bệnh viện đa khoa Cái Nước năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 27/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau;


Xét Tờ trình số 25/TTr-BV ngày 03/02/2020 của Bệnh viện đa khoa Cái Nước về việc phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức năm 2019 và đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức của Bệnh viện đa khoa Cái Nước trực thuộc Sở Y tế Cà Mau năm 2019, đối với **120** thí sinh trúng tuyển và **30** thí sinh không trúng tuyển (*có danh sách cụ thể kèm theo*).

Điều 2. Giao phòng Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng đơn vị thông báo, công khai kết quả xét tuyển viên chức đến thí sinh dự tuyển, thực hiện hoàn thiện hồ sơ dự tuyển theo quy định và ký hợp đồng làm việc.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, các Phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TCCB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Sa

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁI NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-SYT, ngày 07/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
I	Bác sỹ													
01	Võ Tấn Sang	20/11/1992		Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Truyền nhiễm	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	92.5	Dân tộc thiểu số	5	97.5	Đậu
02	Lâm Trường Phong	21/10/1984		Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Lọc máu	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	91.5			91.5	Đậu
03	Lê Việt Trinh		12/02/1993	Xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Nội tim mạch	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	90.5			90.5	Đậu
04	Trần Văn Tân	25/6/1987		Xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chấn thương chỉnh hình	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	90.0			90.0	Đậu
05	Nguyễn Tuấn Khanh	12/5/1993		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Nội tổng hợp	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	88.5			88.5	Đậu
06	Chung Tuấn Cảnh	19/5/1994		Xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ RHM	88.5			88.5	Đậu
07	Lê Thị Ngọc Huyền		06/6/1993	TT Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Phụ sản	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	86.5			86.5	Đậu
08	Phạm Công Bằng	21/02/1994		Xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	1	Đại học	Bác sỹ đa khoa	85.0			85.0	Đậu
II	Cử nhân hộ sinh													
01	Võ Việt Hà		09/02/1989	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên Chức khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng III (V.08.06.15)	3	Cử nhân	Điều dưỡng phụ sản	90.0			90.0	Đậu
III	Trung cấp hộ sinh													
01	Phạm Thúy Vi		01/01/1995	Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên Chức khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	2	Trung cấp	Hộ sinh	96.5			96.5	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Điểm trừ ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
02	Trần Thị Hồng Dân		2/28/1993	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên Chức khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	2	Trung cấp	Hộ sinh	95.0			95.0	Đậu
IV	Đại học Dược													
01	Trần Quyền Trân		07/02/1994	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Dược	Dược sỹ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược	98,5			98,5	Đậu
02	Huỳnh Diễm Mi		25/10/1995	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Dược	Dược sỹ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược	97,5			97,5	Đậu
03	Đặng Yến Nhi		7/4/1996	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Dược	Dược sỹ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược	96.5			96.5	Đậu
V	Cử nhân xét nghiệm y học													
01	Tô Nhật Duy	23/5/1997		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	6	Cử nhân	Xét nghiệm y học	98.7			98.7	Đậu
02	Trần Mỹ Tiên		19/9/1995	Xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	6	Cử nhân	Xét nghiệm y học	98.5			98.5	Đậu
03	Nguyễn Văn Dĩ	24/10/1993		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng III (V.08.07.18)	6	Cử nhân	Xét nghiệm y học	97.0			97.0	Đậu
V	Cao đẳng xét nghiệm y học													
01	Võ Bé Năm		20/5/1994	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Cao đẳng	Xét nghiệm y học	97.0			97.0	Đậu
VI	Trung cấp Kỹ thuật y xét nghiệm y học													
01	Nguyễn Công Danh	16/8/1995		Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	98.0			98.0	Đậu
02	Trương Tuyết Ngoãn		19/9/1988	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	96.0			96.0	Đậu
03	Lâm Quốc Đạt	06/12/1997		Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	95.5			95.5	Đậu
V	Trung cấp Kỹ thuật hình ảnh y học													
01	Lê Trường Vũ	27/3/1998		Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Trung cấp	Hình ảnh y học	98.0			98.0	Đậu
02	Lê Nhật Linh	28/11/1998		Xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	2	Trung cấp	Hình ảnh y học	94.0			94.0	Đậu
VI	Kỹ sư môi trường													

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
01	Nguyễn Lâm Sanh	09/10/1992		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Hành chính quản trị	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Kỹ thuật môi trường	78.5			78.5	Đậu
VI	Cử nhân công nghệ thông tin													
01	Ngô Phà Ca		01/01/1988	xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng công nghệ thông tin	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	1	Đại học	Công nghệ thông tin	96.0			96.0	Đậu
VI	Trung cấp công nghệ thông tin													
01	Lê Minh Trung	26/12/1992		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên hạng IV (V.05.02.08)	2	Cao đẳng	KTV tin học ứng dụng	93.0			93.0	Đậu
02	Châu Văn Tịnh	03/12/1991		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Công nghệ thông tin	Kỹ thuật viên hạng IV (V.05.02.08)	2	Trung cấp	KTV sửa chữa, lắp ráp máy tính	93.0			93.0	Đậu
VII	Cử nhân điều dưỡng													
01	Nguyễn Tố Em	27/8/1994		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	92,5			92,5	Đậu
02	Nguyễn Cẩm Yên		28/4/1997	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Phòng Quản lý chất lượng	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	85.0			85.0	Đậu
03	Nguyễn Hải Đăng	30/10/1993		Xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	80.0			80.0	Đậu
04	Nguyễn Huy Hoàng	10/01/1994		Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Phòng Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	92,5			92,5	Đậu
VIII	Cao đẳng điều dưỡng													
01	Nguyễn Chí Liêm	02/3/1993		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu
02	Phan Văn Phương	21/4/1997		Xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	85.0			85.0	Đậu
03	Đặng Huỳnh Giao		17/12/1995	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	93.0			93.0	Đậu
04	Đặng Trọng Nguyễn	29/10/1994		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.1			91.1	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
05	Lê Vũ Liêm	16/12/1992		Phường 8, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu
06	Huỳnh Văn Khanh	25/6/1993		Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
07	Lê Thị Âu		02/01/1994	Xã Tam Giang Tây' huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
08	Huỳnh Nhựt Hào	02/02/1994		Xã Tân Trung, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	88.0			88.0	Đậu
09	Lê Văn Kha	'20/12/1991		Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	84.0			84.0	Đậu
10	Nguyễn Hồng Thơm		24/6/1988	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87.5			87.5	Đậu
11	Nguyễn Hà Thương		09/3/1994	Xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87.5			87.5	Đậu
12	Nguyễn Thùy Trang		12/3/1986	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	75.0			75.0	Đậu
13	Võ Kim Mị		07/5/1990	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	92.0			92.0	Đậu
14	Nguyễn Cẩm Như		1/1/1998	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu
15	Huỳnh Thị Út Mơ		23/7/1992	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
16	Nguyễn Minh Thám	'21/10/1989		Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
17	Nguyễn Mỹ Sil		17/01/1992	Xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
18	Nguyễn Hoàng Vũ	14/12/1992		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
19	Nguyễn Tú Anh		19/01/1992	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
20	Huỳnh Hữu Toàn	18/8/1990		Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Chấn thương chỉnh hình	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
21	Nguyễn Huỳnh Giao		20/4/1992	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu
22	Nguyễn Thị Quyền Trinh		21/10/1990	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
23	Nguyễn Thị Hương Giang		31/12/1991	TT Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nhi	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	82.0			82.0	Đậu
24	Võ Hoàng Văn	22/7/1995		Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
25	Nguyễn Thúy Hằng		14/8/1994	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
26	Đặng Anh Thu		08/3/1997	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
27	Nguyễn Ngọc Dư		28/02/1994	TT Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	95.0			95.0	Đậu
28	Nguyễn Thị Quỳnh Như		18/3/1998	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	85.0			85.0	Đậu
29	Huỳnh Thị Mỹ Tìl		24/4/1997	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	85.0			85.0	Đậu
30	Huỳnh Kiều Ngân		16/12/1991	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Gây mê-Phẫu thuật	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	92.0			92.0	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	ĐỐI TƯỢNG ưu tiên	Điểm cộng ĐỐI TƯỢNG ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
31	Trần Thị Phương		10/10/1993	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Viên chức khoa Gây mê-Phẫu thuật	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
32	Đặng Kim Ngân		16/10/1995	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Gây mê-Phẫu thuật	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	82.0			82.0	Đậu
33	Trần Tuấn Anh	15/01/1995		Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	95.0			95.0	Đậu
34	Nguyễn Thủy Muội		9/15/1991	Xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	91.0			91.0	Đậu
35	Nguyễn Trung Hậu	11/8/1989		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
36	Nguyễn Ngọc Vàng		01/01/1998	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
37	Hồ Thị Trúc Giang		07/7/1993	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	95.0			95.0	Đậu
38	Nguyễn Thanh Giảng	15/7/1989		Xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	90.0			90.0	Đậu
39	Võ Tấn Khá	23/02/1994		Xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	84.0			84.0	Đậu
40	Nguyễn Trường Phi	30/4/1993		Xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	80.0	Bộ đội xuất ngũ	2.5	82.5	Đậu
IX	Trung cấp điều dưỡng													
01	Triệu Như Hào		10/9/1994	Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
02	Trương Minh Hiếu	09/10/1993		Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức cấp cứu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	60.0			60.0	Đậu
03	Thái Văn Hon	1991		Xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	82,5			82,5	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm cộng điểm tương đương ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
04	Trần Thị Thu Thùy		16/9/1992	Xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	60.0			60.0	Đậu
05	Phạm Minh Thuỳên	19/7/1991		Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	80.0			80.0	Đậu
06	Lê Thị Trang		30/9/1987	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	62,5			62,5	Đậu
07	Nguyễn Hồng Y		04/4/1997	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	55.0			55.0	Đậu
08	Trần Thị Lan		10/10/1993	Xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	77,5			77,5	Đậu
09	Phan Trọng Quyền	09/9/1990		Xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	65.0	Con thương binh	5	70.0	Đậu
10	Tạ Văn Y	19/10/1995		Xã Hồ Thị Kỳ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nội tim mạch	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	50.0			50.0	Đậu
11	Nguyễn Văn Cường	11/8/1990		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	90.0			90.0	Đậu
12	Bao Thanh Triều		13/3/1996	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	70.0			70.0	Đậu
13	Đoàn Oanh Oanh		16/3/1992	Xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Liên chuyên khoa	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
14	Phan Thị Bích Ngọc		20/6/1994	TT Cái Đoi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Gây mê-Phẫu thuật	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Đậu
15	Nguyễn Trọng Nguyễn	10/11/1992		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Gây mê-Phẫu thuật	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	77,5			77,5	Đậu
16	Huỳnh Khải Nghiêm	07/12/1997		Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc Máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	1	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	80.0			80.0	Đậu
17	Trần Cẩm Nhung		01/01/1997	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	62,5			62,5	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
18	Lê Bé Luận	25/02/1994		Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	2	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	55.0			55.0	Đậu
19	Trần Mộng Cẩm		28/02/1996	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	85.0			85.0	Đậu
20	Phan Chí Linh	01/01/1990		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	75.0			75.0	Đậu
21	Nguyễn Thị Kim Thơ		22/02/1997	Xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	60.0			60.0	Đậu
22	Đặng Cẩm Tú		11/1/1996	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	57,5			57,5	Đậu
23	Nguyễn Ngọc Trâm		15/8/1997	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	52.5			52.5	Đậu
24	Nguyễn Thị Bích Quyên		15/4/1987	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	50.0			50.0	Đậu
25	Trần Diễm My		09/01/1993	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	80.0			80.0	Đậu
26	Nguyễn Thúy Duyên		15/8/1994	Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	80.0			80.0	Đậu
27	Hồ Minh Nhân	10/02/1990		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	77,5			77,5	Đậu
28	Lý Quốc Hưng	15/7/1991		Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	77,5			77,5	Đậu
29	Lê Kiều Yến		1995	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	72,5			72,5	Đậu
30	Nguyễn Hải Dương		15/4/1992	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	65.0			65.0	Đậu
X	Y sỹ (định hướng Y học cổ truyền), Y sỹ (Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng)													

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
01	Nguyễn Văn Ngoãn	10/6/1987		Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	95.5	Bộ đội xuất ngũ	2.5	98.0	Đậu
02	Nguyễn Thị Hồng Gấm		20/4/1992	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	98.0			98.0	Đậu
03	Lê Bá Quốc Huy	27/11/1997		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	98.0			98.0	Đậu
04	Bùi Mạnh Dương	28/12/1995		Xã Điền Hải, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	97.5			97.5	Đậu
05	Thang Ngọc Trác	10/11/1995		Xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	97.5			97.5	Đậu
06	Trương Mộng Kha		17/11/1997	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	90.0			90.0	Đậu
07	Trương Thanh Liêm	13/11/1996		Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	89,5			89,5	Đậu
X	Y sỹ (Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng)													
01	Nguyễn Thị Cẩm Tú		01/8/1990	Xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	98.5			98.5	Đậu
02	Đặng Thị Diễm Trinh		10/9/1996	TT Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	97.5			97.5	Đậu
03	Nguyễn Trường Xuyên	10/5/1988		Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	96.5			96.5	Đậu
04	Trương Mộng Như		15/5/1995	Xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	93.0			93.0	Đậu
05	Lê Chí Linh	06/3/1994		Xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	92.0			92.0	Đậu
XI	Cử nhân kế toán													
01	Trần Thị Lịnh		14/5/1985	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	99.0			99.0	Đậu

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
02	Huỳnh Kim Ngân		02/3/1990	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	98,0			98,0	Đậu
03	Huỳnh Thị Điều		02/3/1986	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	95,0			95,0	Đậu
04	Nguyễn Tường Vy		10/10/1989	Xã Đát Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	92,5			92,5	Đậu
05	Lê Mỹ Linh		15/8/1991	Xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	90,0			90,0	Đậu
XI	Kế toán trung cấp													
01	Trần Hữu Nghĩa	22/12/1992		Xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên trung cấp (06.032)	1	Trung cấp	Tin học kế toán	92,5			92,5	Đậu
XII	Cử nhân văn học													
01	Tô Thảo Mơ		26/10/1993	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Điều dưỡng	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Cử nhân văn học	74,25			74,25	Đậu
<i>Tổng số: 120 (Một trăm hai mươi) thí sinh./.</i>														

**DANH SÁCH KẾT QUẢ THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÁI NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-SYT ngày 07/02/2020 của Giám đốc Sở Y tế)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
I	Bác sỹ													
01	Nguyễn Quốc Khải	20/8/1990		Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Nhi	Bác sỹ hạng III (V.08.01.03)	10	Đại học	Bác sỹ đa khoa	0.0			Vắng	Hông
II	Trung cấp hộ sinh													
02	Nguyễn Như Quỳnh		06/25/1996	TT Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	Viên Chức khoa Phụ sản	Hộ sinh hạng IV (V.08.06.16)	2	Trung cấp	Hộ sinh	00			Vắng	Hông
III	Đại học Dược													
03	Trần Phương Nhi		11/28/1995	Phường 6, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Dược	Dược sỹ hạng III (V.08.08.22)	3	Đại học	Dược	65.0			65.0	Hông
IV	Trung cấp Kỹ thuật y xét nghiệm y học													
04	Võ Chí Nghiệm	08/01/1997		Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	68.0			68.0	Hông
05	Nguyễn Bá Kiện	08/26/1995		Xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	00			Vắng	Hông
06	Nguyễn Thảo Nguyên		01/01/1995	Xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Xét nghiệm	Kỹ thuật y hạng IV (V.08.07.19)	3	Trung cấp	Xét nghiệm y học	00			Vắng	Hông
V	Cử nhân điều dưỡng													
07	Nguyễn Thị Huỳnh		1/22/1996	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	87,5			87,5	Hông
08	Trần Huỳnh Như		4/8/1996	Xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa	75.0			75.0	Hông
09	Nguyễn Diễm My		02/10/1990	TT Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc Máu	Điều dưỡng hạng III (V.08.05.12)	1	Cử nhân	Điều dưỡng đa khoa				Vắng	Hông
VI	Cao đẳng điều dưỡng													

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Điểm cộng ưu tiên	Điểm cộng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
10	Võ Bích Ngân		19/02/1993	Xã Trần Hợi, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Hồi sức tích cực	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa				Vắng	Hông
11	Đặng Diễm My		01/01/1998	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Ngoại tổng hợp	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	80.0			80.0	Hông
12	Nguyễn Kha Linh	3/01/1998		Xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Truyền nhiễm	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	3	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	85.0			85.0	Hông
13	Lê Kim Phơ		08/8/1997	Xã Tân Hải, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lọc máu	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	78.0			78.0	Hông
14	Lưu Thị Diễm My		2/15/1998	Xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Khám bệnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	4	Cao đẳng	Điều dưỡng đa khoa	80.0			80.0	Hông
VII	Trung cấp điều dưỡng													
15	Lưu Thị Thúy Hằng		17/9/1991	Xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Điều dưỡng đa khoa	55.0			55.0	Hông
16	Cao Phụng Tường	05/05/1994		Xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa Lao	Điều dưỡng hạng IV (V.08.05.13)	6	Trung cấp	Y sỹ đa khoa	00			Vắng	Hông
VIII	Y sỹ (định hướng Y học cổ truyền), Y sỹ (Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng)													
17	Nguyễn Huỳnh Kiều		04/4/1994	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	87,5			87,5	Hông
18	Lê Cẩm Tiên		21/10/1992	Xã Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	79.0			79.0	Hông
19	Nguyễn Hoàng Triển	02/9/1993		Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Khoa Y Dược cổ truyền	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	7	Trung cấp	Y sỹ (định hướng y học cổ truyền)	00			Vắng	Hông
IX	Y sỹ (Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng)													
20	Đặng Khánh Linh	27/7/1991		Xã Quách Phẩm, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	90.0			90.0	Hông
21	Lâm Tấn Huy	25/10/1995		TT Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	Viên chức khoa VLTL-PHCN	Y sỹ hạng IV (V.08.03.07)	5	Trung cấp	Y sỹ (Kỹ thuật VLTL-PHCN)	87.0			87.0	Hông
X	Cử nhân kế toán													
22	Tạ Văn Tây	02/01/1990		Xã Nguyễn Việt Khái, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	75.0			75.0	Hông

STT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Vị trí đăng ký dự tuyển	Chức danh nghề nghiệp (mã chức danh)	Chỉ tiêu	Trình độ đào tạo, chuyên môn		Điểm phỏng vấn vòng 2	Đối tượng ưu tiên	Điểm cộng đối tượng ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo					
23	Hồ Thanh Thoảng		02/4/1991	Xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	33,75			33,75	Hông
24	Nguyễn Trúc Mơ		01/5/1987	Xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	33,75			33,75	Hông
25	Trần Thị Vẹn		27/11/1988	Xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	30.0			30.0	Hông
26	Nguyễn Thị Diễm		16/9/1996	Xã Rạch Chèo, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Tài chính kế toán	Kế toán viên (06.031)	5	Đại học	Cử nhân kế toán	00			Vắng	Hông
XI	Cử nhân văn học													
27	Lê Phú Thanh	19/8/1991		Xã Biển Bạch Đông, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Điều dưỡng	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Cử nhân văn học	71,25			71,25	Hông
28	Nguyễn Văn Anh		8/9/1992	Xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Điều dưỡng	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Cử nhân văn học	57,5			57,5	Hông
29	Phạm Thị Huỳnh Anh		3/8/1997	TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Điều dưỡng	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Cử nhân văn học	48,5			48,5	Hông
30	Trần Duy Thảo	1/24/1988		TT Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau	Viên chức Phòng Điều dưỡng	Chuyên viên (01.003)	1	Đại học	Cử nhân Luật	29.0			29.0	Hông
Tổng số: 30 (Ba mươi) thí sinh./.														